

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GC
TỈNH TG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bán án số: 99/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21 tháng 5 năm 2025.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GC, TỈNH TG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hùng.

2. Bà Võ Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị TK – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh Tg.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố GC, tỉnh Tg tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường BV – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh Tg xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2024/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị KT, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 31 Cao Thắng, phường 1, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên.

Địa chỉ liên hệ: Căn 236, lô D chung cư Ánh Quang, hẻm 123 Bà Hạt, phường 9, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Nguyễn Đoàn CT, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Sơn Qui B, xã Tân Trung, thành phố GC, Tg.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện chị Trần Thị KT là nguyên đơn trình bày:**

Chị và anh Thiện cưới nhau năm 2013, được Ủy ban nhân dân xã Tân

Trung, thị xã GC nay là xã Tân Trung, thành phố GC cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2013.

Tháng 01 năm 2024, chị sinh cháu Nhân thì anh Thiện bỏ đi cho đến nay không liên lạc gì.

Về quan hệ hôn nhân: Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Thiện.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên: Nguyễn Thiện Nhân, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tú là được ly hôn với anh Thiện; về con chung giao cháu Nhân cho chị Tú trực tiếp nuôi; anh Thiện không phải cấp dưỡng; về án phí căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì chị Tú chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Tú ly hôn với anh Thiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh Tg theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Tú và anh Thiện vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt.

[2.] Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Tú và anh Thiện là tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã GC nay là xã Tân Trung, thành phố GC, tỉnh Tg cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2013 là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chỉ sống chung với nhau một thời gian ngắn thì anh Thiện bỏ đi hơn 10 năm, chị Tú yêu cầu được ly hôn, anh Thiện không phản đối nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Thiện Nhân sinh ngày 14 tháng 01 năm 2014. Chị Tú yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với cuộc sống hiện tại và nguyện vọng của cháu Nhân nên chấp nhận.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tú chịu.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Tú và ý kiến đại diện Viện kiểm sát được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị KT:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị KT được ly hôn với anh Nguyễn Đoàn CT.

2. Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên:

- Nguyễn Thiện Nhân, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2014.

Giao cháu Nguyễn Thiện Nhân cho chị Trần Thị KT được trực tiếp nuôi. Anh Nguyễn Đoàn CT không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì xác đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Trần Thị KT chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Trần Thị KT đã tạm ứng án phí tại biên lai số 0001155 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố GC, tỉnh Tg. Như vậy, chị Trần Thị KT đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên

án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tg;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố GC;
- UBND xã Tân Trung, TP.GC;
- Dương sự;
- Lưu hs, án văn. Ln 10.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ CHI LAN